

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2018/HNGĐ-ST
Ngày 13-6-2018
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồng Chí Tín.

Ông Võ Quốc Quân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 13 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2018/TLST – HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2018/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Cẩm C, sinh năm 1979 (có mặt).

Cư trú tại: ấp L, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Ngô Chí C, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Cư trú tại: ấp Ô, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 12/01/2018 nguyên đơn chị Nguyễn Cẩm C trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Ngô Chí C tự nguyện chung sống vào năm 1999, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau. Trong cuộc sống gia đình anh C thường xuyên đi nhậu không chăm lo gia đình, chị đã khuyên nhiều lần nhưng anh C không thay đổi. Nay xét thấy hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Ngô Chí C.

Về nuôi con chung: Gồm có 02 người tên Ngô Huỳnh N, sinh năm 2001; Ngô Thanh Đ, sinh năm 2002. Sau khi ly hôn chị yêu cầu cháu N và Đ có nguyện sống với ai thì người đó nuôi, người không nuôi con không phải cấp dưỡng.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Ngô Chí C đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng anh Ngô Chí C vẫn vắng mặt và không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa chị C vẫn bảo lưu quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Ngô Chí C đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Ngô Chí C.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Cẩm C và anh Ngô Chí C tự tìm hiểu và kết hôn năm 1999 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 282 năm 2004 đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Chị C nhận thấy hôn nhân không còn hạnh phúc nên yêu cầu xin ly hôn, anh C không có ý phản hồi về yêu cầu ly hôn của chị C. Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng của chị C và anh C là có xảy ra. Anh C không có ý phản hồi về yêu cầu ly hôn của chị C và từ khi chị C yêu cầu ly hôn đến nay anh chị cũng không giải quyết được mâu thuẫn, giữa vợ chồng không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho anh chị. Xét thấy, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Cẩm C, chị C được ly hôn với anh Ngô Chí C.

[3] Về nuôi con chung: Gồm có 02 người tên Ngô Huỳnh N, sinh năm 2001 và Ngô Thanh Đ, sinh năm 2002. Sau khi ly hôn chị yêu cầu cháu N và Đ có nguyện sống với ai thì người đó nuôi, người không nuôi con không phải cấp dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Ngô Huỳnh N có đơn nguyện vọng được sống cùng chị C, cháu Ngô Thanh Đ có nguyện vọng sống cùng anh C, chị C đủ điều kiện đảm bảo cho việc nuôi con và phù hợp với nguyện vọng của cháu N, anh C không có ý kiến phản hồi về việc nuôi con của chị C và nguyện vọng của cháu Đ nên căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình để chị C tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ngô Huỳnh N, sinh năm 2001. Anh C được tiếp tục nuôi cháu Ngô Thanh Đ, sinh năm 2002. Đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét. Chị C, anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[4] Về chia tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Án phí: Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì chị Nguyễn Cẩm C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị Nguyễn Cẩm C đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0014045 ngày 12/01/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiền được chuyển thu.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Ngô Chí C.

Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Cẩm C, chị C được ly hôn với anh Ngô Chí C.

2. Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Cẩm C được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ngô Huỳnh N, sinh năm 2001. Anh Ngô Chí C được tiếp tục nuôi cháu Ngô Thanh Đ, sinh năm 2002. Đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

Chị Nguyễn Cẩm C, anh Ngô Chí C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của nhau.

3. Về chia tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Cẩm C phải chịu 300.000 đồng. Chị Nguyễn Cẩm C đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0014045 ngày 12/01/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiền được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- Các đương sự;
- UBND xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mỹ Phương